

**BÁO CÁO**

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014  
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 10/6/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW). Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Đồng Nai là tỉnh công nghiệp nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với dân số trên 3,1 triệu người có vị trí thuận lợi để thu hút nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đến đầu tư thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, dự án khu dân cư và các dự án trọng điểm của quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Quá trình triển khai các dự án gắn liền với công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất bị thu hồi; điều này, ít nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của một bộ phận không nhỏ người dân, bởi giá bồi thường đất không theo kịp tốc độ tăng giá do biến động của thị trường bất động sản; đồng thời, một số cơ chế, chính sách hỗ trợ còn chưa phù hợp; công tác quản lý đất đai từng thời kỳ còn lỏng lẻo, nhất là quá trình thu hồi đất và bồi thường giải tỏa ở một số địa phương cơ sở chưa được thực hiện chặt chẽ, thiếu công khai, gây tâm lý không đồng thuận của người dân có đất bị thu hồi, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo; qua giải quyết khiếu nại, tố cáo cho thấy nội dung khiếu nại tố cáo tập trung ở lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (chiếm tỷ lệ trên 80%).

Trước tình hình đó, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền đã nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân. Quá trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo gắn với công tác tiếp công dân để giải thích pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu tự nguyện rút đơn khiếu nại, tố cáo. Quan tâm việc đối thoại với công dân để có cái nhìn khách quan, xem xét đầy đủ các khía cạnh pháp luật và hoàn cảnh

cụ thể trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Do đó, chất lượng giải quyết đơn ngày càng được nâng lên so với giai đoạn trước đây.

Từ năm 2014 đến tháng 6/2024, lãnh đạo UBND các cấp, các ngành đã tiếp 58.711 lượt với 60.431 người; trong đó, người đứng đầu UBND các cấp và các sở, ngành tiếp 17.376 lượt tiếp định kỳ 16.407 lượt, tiếp đột xuất 969 lượt. Về các lượt đoàn đông người, có 487 lượt đoàn đông người phát sinh trong kỳ báo cáo.

## II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị

*1.1. Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị:*

Xác định công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trước khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*” (gọi tắt là Chỉ thị số 22-CT/TU) và Quyết định số 457-QĐ/TU ngày 04/9/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*ban hành Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện Thông báo số 130-TB/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 70-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*” (gọi tắt là Quyết định số 457-QĐ/TU). Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, cấp ủy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 22-CT/TU thông qua các hội nghị, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ nhân dân.

Kết quả từ tháng 7/2014 đến tháng 6/2024, toàn tỉnh đã tổ chức 7.272 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với 347.982 người tham dự; hình thức thực hiện, tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền trực tiếp với cán bộ, công chức và nhân dân; các địa phương, sở, ban, ngành tiếp tục tuyên truyền trực tiếp tại các buổi họp hoặc truyền tải trên phần mềm xử lý và điều hành công việc của cơ quan để cán bộ, công chức tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Ngoài ra, việc phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn được thực hiện qua hình thức tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, thị trấn của địa phương. Nội dung tập huấn các quy trình nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo để công chức nâng cao trình độ, nghiệp vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nội dung

tuyên truyền các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người khiếu nại, người tố cáo.

Ngoài ra, hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đưa các nội dung thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW vào Nghị quyết năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình công tác 06 tháng, hàng quý và các hội nghị giao ban khối nội chính, giao ban Thường trực cấp ủy huyện hàng quý để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 35-CT/TW.

### *1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị:*

Xác định vai trò trách nhiệm của cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, trong thời gian qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản<sup>1</sup> để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, trong đó yêu cầu các đồng chí Tỉnh ủy viên, các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn, các ban đảng Tỉnh ủy quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, địa phương đã ban hành 586 văn bản để cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, trong đó tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật.

Nhìn chung việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản liên quan đã được thực hiện kịp thời, đảm bảo theo quy định, cụ thể nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp với chủ trương, chính sách của đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

---

<sup>1</sup> Tiêu biểu : (1) Công văn số 6768-CV/TU về việc “triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị”; (2) Công văn số 6783-CV/TU ngày 11/6/2014 về “tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân” ; (3) Công văn số 8995-CV/TU ngày 04/5/2020 tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; (4) Công văn số 3004-CV/TU ngày 20/01/2022 về tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; (5) Công văn số 3743-CV/TU ngày 28/7/2022 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; (6) Công văn số 6286-CV/TU ngày 17/11/2023 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.....

Các đơn vị, địa phương đã tích cực, tập trung tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tồn đọng, kéo dài; xử lý ổn định các vụ việc khiếu nại đông người có thể phát sinh thành điểm nóng; góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại trên địa bàn tỉnh.

### *1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị:*

- *Công tác kiểm tra, giám sát:* Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch hàng năm; chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy đảng trực thuộc tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, hàng năm tổ chức kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong đó xác định việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân chuyển đến là chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét khen thưởng hàng năm.

Đối với việc kiểm tra, giám sát thường xuyên: Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên giám sát đối với các cấp ủy, các địa phương thông qua các buổi làm việc, kỳ họp, hội nghị định kỳ, đột xuất; hàng tháng, quý, 06 tháng, năm đều yêu cầu các cấp ủy, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW theo quy định. Đồng thời, hàng năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đều đưa nội dung tiếp công dân, xử lý đơn thư vào chương trình kiểm tra, giám sát.

Đối với việc kiểm tra chuyên đề: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lập 02 Đoàn kiểm tra một số cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Chỉ thị, quy định của Đảng, trong đó có Chỉ thị số 35-CT/TW<sup>2</sup>. Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới đã triển khai 186 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 216 cơ quan, đơn vị.

Qua công tác kiểm tra, giám sát đã đánh giá những mặt đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; qua đó rút kinh nghiệm, tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ có hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân.

- *Về công tác đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị:* Hàng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều yêu cầu các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan liên quan báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh để báo Ban Nội chính Trung ương. Ngoài ra, thực hiện Công văn số 4010-CV/BNCTW ngày 22/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 278-KH/TU và Báo cáo số 522-BC/TU ngày 20/8/2019 về

<sup>2</sup> Kế hoạch kiểm tra số 229-KH/TU ngày 17/3/2015, Kế hoạch kiểm tra số 64-KH/TU ngày 08/9/2023.

sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 10/6/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 367-KH/TU ngày 3/7/2024 triển khai đến các cấp ủy đảng thực hiện.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW**

*2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) ở địa phương:*

Để thực hiện tốt công tác tiếp công dân và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, cũng như giải quyết yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân, góp phần ổn định xã hội, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Các địa phương, UBND các cấp, các sở, ban ngành đã ban hành 856 văn bản quán triệt, tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai trong các cuộc họp và truyền tải trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành của cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức thực hiện.

Qua quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh đã nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Từ đó, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với trước đây.

*2.2. Hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, đầu tư, tài chính,... Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC của UBND các cấp; của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết KNTC; xây dựng quy chế đối thoại với dân, công khai kết quả giải quyết KNTC; chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC:*

Từ năm 2014 đến 9/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup>Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 26/6/2014, Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 12/8/2014, Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 18/9/2015.

Thực hiện Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ, ngày 21/6/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2118/QĐ-UBND về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2021, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về trình tự thủ tục tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại và giải quyết tố cáo.

Tiếp đến ngày 29/7/2021, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 424/QĐ-TTCP về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Trên cơ sở rà soát, tham mưu của Chánh Thanh tra tỉnh về việc đánh giá quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 về việc ban hành Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thanh tra, UBND cấp huyện, UBND xã; trong đó có quy định về trình tự thủ tục tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại và giải quyết tố cáo để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Sau khi Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 04/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn phản ánh, kiến nghị; Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 194/QĐ-TTCP về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 về việc công bố Thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Thanh tra, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để phù hợp với những quy định được sửa đổi, bổ sung; trong đó, có quy định về trình tự, thủ tục tiếp công dân và xử lý đơn đối với UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC của UBND các cấp, của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết KNTC: Từ năm 2014 đến ngày 30/6/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành mới 07 văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ban, ngành đã ban hành 13 văn bản cá biệt và 107 văn bản về quy chế, quy trình quy định về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ngoài ra, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế số 02-QC/TU ngày 01/10/2019 về tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Quyết định số 1716-QĐ/TU ngày 01/10/2019 về nội quy tiếp công dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại địa điểm tiếp công dân để thống nhất thực hiện. Đồng thời, giao Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan liên quan, tham mưu cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp dân theo quy định (chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và đề xuất các thành phần tham gia tiếp dân; dự thảo thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy); giao các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện, phối hợp tốt trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy cấp huyện trực thuộc đã ban hành các quy chế, nội quy tiếp công dân của địa phương theo quy định.

- Về xây dựng quy chế đối thoại với dân: Việc đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại chú trọng thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết thực hiện đối thoại trong trường hợp yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau đối với khiếu nại lần đầu; người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thực hiện đối thoại với người khiếu nại lần hai theo quy định Luật Khiếu nại. Trong thời gian qua, qua đối thoại có một số trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện có đơn xin rút đơn khiếu nại.

- Việc công khai kết quả giải quyết KNTC: Các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND các cấp và các sở, ban ngành niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện, điểm tiếp công dân các sở, ban ngành và phường xã, thị trấn và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Về chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC: Địa phương không ban hành văn bản của tỉnh quy định chế tài xử lý mà khi có hành vi vi phạm sẽ áp dụng các quy định pháp luật có liên quan để xử lý. Qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong kỳ có 01 trường hợp công dân bị xử phạt hành chính do có hành vi xúc phạm danh dự cán bộ, công chức cơ quan nhà nước tại buổi tiếp công dân; khởi tố, điều tra, đề nghị truy tố 01 đối tượng lợi dụng khiếu kiện để gây mất ANTT trước trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

*2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.*

2.3.1. Kết quả công tác tiếp dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- *Kết quả công tác tiếp dân của Bí thư cấp ủy:* Trong kỳ báo cáo, bí thư cấp ủy các cấp đã tiếp 7.991 lượt, trong đó: đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã tiếp 54 lượt; Bí thư các huyện ủy, thành ủy tiếp 1.341 lượt; Bí thư cấp xã, phường tiếp 6.596 lượt.

- *Kết quả công tác tiếp dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước:* Từ năm 2014 đến tháng 6/2024, lãnh đạo UBND các cấp, các ngành đã tiếp 58.711 lượt với 60.431 người; trong đó, người đứng đầu UBND các cấp và các sở, ngành tiếp 17.376 lượt tiếp định kỳ 16.407 lượt, tiếp đột xuất 969 lượt. Về các lượt đoàn đông người, có 487 lượt đoàn đông người phát sinh trong kỳ báo cáo. Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến khiếu nại công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh, việc nâng cấp chợ Tân Hiệp, di dời chợ Sắt, chợ Long Khánh, vụ việc liên quan đến việc mất khả năng chi trả của một số quỹ tín dụng trên địa bàn tỉnh và gần đây nổi bật lên các vụ việc liên quan đến các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh như: Dự án Khu đô thị DVTM cao cấp cù lao Phước Hưng tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa và dự án Khu đô thị Aqua Waterfront City tại xã Long Hưng, TP. Biên Hòa, dự án Khu dân cư - dịch vụ Giang Điền (The Viva City, khu A) tại xã Giang Điền huyện Trảng Bom, Khu dân cư theo quy hoạch 92,2ha tại xã Long Đức, huyện Long Thành...

Nội dung đơn chủ yếu liên quan đến việc phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến công tác bồi thường giải toả, việc hỗ trợ tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.... Qua ý kiến trình bày của công dân, người đứng đầu cấp uỷ các cấp, lãnh đạo UBND các cấp và các sở, ban, ngành đã lắng nghe, tâm tư, nguyện vọng của công dân, đồng thời giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước; hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định và trả lời trực tiếp tại buổi tiếp công dân đối với những vụ việc đã được xử lý đúng theo quy định.

2.3.2. Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp: trong kỳ báo cáo các cấp, địa phương đã tổ chức đối thoại 967 cuộc. Qua đó, đã xử lý dứt điểm 963 vụ việc, đang giải quyết 04 vụ việc.

2.3.3. Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân:

Từ tháng 7/2014 đến 30/6/2024, UBND các cấp và các sở, ban, ngành đã tiếp nhận 49.199 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; trong đó, có 32.359 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết và 16.840 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

Kết quả xử lý: 16.840 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 10.534 đơn, hướng dẫn 1.827 đơn, lưu 4.409 đơn, chưa xử lý 70 đơn; 35.359 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: thụ lý giải quyết 4.877 đơn khiếu nại, tố cáo và xử lý 30.382 đơn phản ánh, kiến nghị. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền: Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là 34.300 đơn (tỷ lệ: 97,28%); số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là 54 đơn (tỷ lệ: 0,15%); số đơn chưa giải quyết là 905 đơn (tỷ lệ: 2,57%).

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phát hiện và đã kiến nghị xử lý đối với 11 tập thể và 92 cá nhân có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC; đã xử lý 11 tập thể và 59 cá nhân; tiếp tục xử lý 33 cá nhân. Đồng thời kiến nghị thu hồi cho nhà nước 90.285.000 đồng.

*2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo:*

- *Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của Ủy ban kiểm tra các cấp:*

- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đã tiếp 85 lượt công dân tại cơ quan; tiếp nhận và xử lý 2.367 đơn (thuộc thẩm quyền giải quyết 59 đơn; không thuộc thẩm quyền giải quyết 2.308 đơn). Kết quả giải quyết: Đã giải quyết 59/59 đơn; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.375 đơn; lưu; 847 đơn; hướng dẫn người dân 75 đơn. Trong đó: *Giải quyết tố cáo tổ chức đảng:* Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã giải quyết tố cáo đối với 01 tổ chức đảng (UBKT cấp ủy huyện); nội dung tố cáo việc xem xét giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đảng chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định; kết quả giải quyết: Tố cáo sai. *Giải quyết tố cáo đảng viên:* Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết tố cáo theo quy trình đối với 01 đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy. Kết luận: Tố cáo đúng một phần, có khuyết điểm vi phạm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết tố cáo theo thẩm quyền đối với 09 đảng viên<sup>4</sup>. Nội dung tố cáo chủ yếu: Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc giữ gìn đoàn kết nội bộ; đất đai; tài chính. Kết quả giải quyết: Chưa có cơ sở kết luận (1 đảng viên); tố sai (4 đảng viên); tố đúng và đúng một phần (4 đảng viên) có thiếu sót, khuyết điểm đã chỉ đạo, yêu cầu rút kinh nghiệm.

Qua giải quyết tố cáo đã giúp cho tổ chức đảng và đảng viên bị tố cáo nhận rõ hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Mặt khác, qua công tác xử lý đơn, giải quyết tố cáo đối với đảng viên, UBKT Tỉnh ủy phát hiện 02 trường hợp vi phạm Luật tố cáo (làm lộ thông tin người tố cáo), nhưng chưa gây hậu quả, đã kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở đối với 02 đồng chí Lãnh đạo đơn vị trong quá trình xem xét, xử lý đơn của công dân<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Đ/c UVTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Biên Hòa; đ/c UVTV Thành ủy, Chủ nhiệm UBKT Thành ủy Biên Hòa; đ/c Bí thư chi bộ, Viện trưởng VKSND thành phố Biên Hòa; đ/c nguyên Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai; đ/c Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Thanh tra, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai; đ/c Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Đồng Nai; đ/c Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch; đ/c Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng GD Tổng Cty Cao su Đồng Nai; đ/c Tỉnh ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

<sup>5</sup> Đồng chí Chánh án TAND tỉnh Đồng Nai và đồng chí Lãnh đạo Thanh tra Công an tỉnh.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Huyện ủy tiếp 497 lượt công dân. Tiếp nhận 1.345 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết là 194 đơn, không thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.151 đơn. UBKT cấp huyện đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 442 đơn, hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 148 đơn, còn lại xử lý lưu do đơn trùng, đơn nặc danh, mạo danh, đơn không đủ điều kiện xử lý theo quy định.

*- Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của Ban Nội chính Tỉnh ủy:*

Trong kỳ báo cáo, Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp 371 lượt công dân; tham mưu, xử lý 9.153/9.153 đơn (trong đó đơn Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy giao 6.103 đơn; đơn người dân chuyển đến Ban Nội chính Tỉnh ủy: 3.050 đơn)

*- Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của Thanh tra tỉnh, huyện:*

*Công tác tiếp công dân:* ngành thanh tra đã tiếp 3.583 lượt với 4.266 người; trong đó, tiếp định kỳ 3.210 lượt, tiếp đột xuất 373 lượt; có 59 lượt loạn đông người phát sinh trong kỳ báo cáo. Tiếp nhận 4.986 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; trong đó, có 349 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết và 4.637 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết. Đối với 4.637 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 2.556 đơn, hướng dẫn 289 đơn, lưu 1792 đơn, chưa xử lý 70 đơn. Đối với 349 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: đã giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là 342 đơn (tỷ lệ: 98%); chưa giải quyết là 07 đơn (tỷ lệ: 02%).

*- Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của cơ quan công an:*

*Công tác tiếp công dân:* Trong 10 năm, Công an tỉnh và Công an các địa phương tiếp 6710 lượt công dân. Trong đó, Công an tỉnh tiếp 1188 lượt, các địa phương tiếp 5522 lượt. Đối với các đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Công an, cán bộ tiếp dân sẽ tiếp nhận và tham mưu Ban lãnh đạo giải quyết theo quy định. Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Công an, cán bộ tiếp dân sẽ hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền. Cán bộ tiếp dân luôn tôn trọng, lắng nghe công dân trình bày những nội dung sự việc và giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện đúng quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

*Công tác tiếp nhận, xử lý đơn:* Trong 10 năm qua, Công an tỉnh đã tiếp nhận 8934 đơn các loại. Trong đó, 6735 đơn thuộc thẩm quyền, 2199 đơn không thuộc thẩm quyền. *Kết quả giải quyết đơn:* đã chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết 2199 đơn không thuộc thẩm quyền; xác minh làm rõ 6681/6735 chiếm 99,19%; tiếp tục xác minh, làm rõ 54 đơn (04 đơn khiếu nại, 22 đơn tố cáo, 17 đơn kiến nghị, phản ánh, 11 đơn tố giác tội phạm).

*- Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của Viện Kiểm sát nhân dân 2 cấp:*

*Công tác tiếp công dân:* Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tiếp 4.469 lượt công dân, trong đó Lãnh đạo tiếp 325 lượt. Việc tiếp công dân được thực hiện theo đúng quy định của Luật tiếp công dân, Quy trình, Nội quy tiếp công dân của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, không để xảy ra trường hợp công dân bức xúc, gây mất trật tự cơ quan, địa phương, gây mất an toàn cho cán bộ tiếp dân, không có trường hợp công dân tập trung khiếu nại đông người, phức tạp. *Công tác tiếp nhận, xử lý đơn:* Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tiếp nhận 16.498 đơn, trong đó có 478 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát. Viện kiểm sát đã giải quyết 477/478 đơn, đạt tỷ lệ 99.79%; 8892 đơn thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết, 7722 đơn khác không thuộc thẩm quyền đều được chuyển cho các cơ quan chức năng giải quyết và ban hành văn bản thông báo cho đương sự biết theo đúng quy định của pháp luật.

- *Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của Tòa án nhân dân 2 cấp:*

*Công tác tiếp công dân:* Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024, người đứng đầu Tòa án hai cấp đã tiếp 1.603 lượt công dân (tỉnh: 112 lượt, huyện: 1.491 lượt). Hầu hết các phản ánh kiến nghị đều liên quan đến việc giải quyết án của Thẩm phán, do vậy sau khi được giải thích thì hầu hết người dân đều đồng ý. Tuy nhiên cũng có một vài trường hợp mặc dù đã được tiếp và giải thích nhiều lần nhưng người khiếu nại vẫn không chấp nhận, sau đó lại gửi đơn với nội dung như cũ nhưng chỉ sửa ngày tháng năm.

*Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo:* Khiếu nại, tố cáo về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024, Tòa án hai cấp đã tiếp nhận 4.547 đơn thuộc thẩm quyền; đã giải quyết: 4.496, trong đó: khiếu nại đúng: 83, khiếu nại đúng một phần: 74, khiếu nại sai: 3.394; còn lại: 51. Tòa án hai cấp đã tiếp nhận 469 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (tỉnh: 161, huyện: 308), trong đó cũ còn lại: 0 đơn; đã giải quyết: 461 đơn (tỉnh: 158, huyện: 303), trong đó: tố cáo đúng: 01 (tỉnh: 0, huyện: 01), tố cáo đúng một phần: 02 (tỉnh: 0, huyện: 02), tố cáo sai: 458 (tỉnh: 158, huyện: 300); còn lại: 08 đơn (tỉnh: 03, huyện: 05).

Khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024, tổng số đơn tố cáo đã nhận: 39 đơn, (khiếu nại: 09 đơn, tố cáo: 30 đơn), trong đó: Đơn tố cáo: Thuộc thẩm quyền giải quyết: 25 đơn; Chuyển đơn không thuộc thẩm quyền: 5 đơn; Đơn khiếu nại: Thuộc thẩm quyền giải quyết: 07 đơn; Chuyển đơn không thuộc thẩm quyền: 02 đơn.

Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền gồm: Đơn tố cáo: Tố cáo đúng toàn bộ: 0 đơn; Tố cáo sai toàn bộ: 12 đơn; Không đủ điều kiện thụ lý: 09 đơn; Rút đơn: 01 đơn; Trả lời đơn: 03 đơn. Đơn khiếu nại: Khiếu nại sai toàn bộ: 06 đơn; Rút đơn: 01 đơn.

- *Kết quả tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn của Thi hành án dân sự hai cấp:*

*Công tác tiếp công dân:* đã tiếp 1.942 lượt công dân (trong đó Lãnh đạo Cục, Chi cục tiếp 573 lượt). *Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo:* tiếp nhận 1.324 đơn khiếu nại, 173 đơn tố cáo. Qua phân loại, có 1.158 đơn khiếu nại, 147 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, 192 đơn khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền. Các cơ quan THADS đã xử lý, giải quyết xong 1.302 đơn khiếu nại, tố cáo, đang giải quyết 03 đơn khiếu nại, tố cáo.

*2.5. Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt khiếu nại tố cáo không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu nại tố cáo từ cơ sở. Hội đồng nhân dân các cấp:* tiếp 2.731 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 7.254 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh. *Mặt trận Tổ quốc các cấp:* tiếp nhận, xử lý 1.596 đơn (trong đó chuyển các cơ quan xử lý: 1.201 đơn; lưu theo dõi: 395 đơn); phối hợp với các đoàn thể cùng cấp tham gia hoà giải 12.134 vụ việc mâu thuẫn trong Nhân dân; qua hoà giải, đã hoà giải thành 9.108 vụ, chuyển 1.611 vụ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 917 vụ việc hoà giải không thành đã hướng dẫn các bên có liên quan liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 498 vụ việc còn lại đang tiến hành xác minh, tiếp tục hoà giải. *Hội nông dân tỉnh:* đã tiếp 3.338 lượt; tiếp nhận và giải quyết 696 đơn thư thuộc thẩm quyền của hội. *Hội Cựu chiến binh tỉnh:* tiếp 120 lượt công dân; tiếp nhận xử lý 145 đơn. *Liên đoàn lao động tỉnh:* tiếp 9.526 lượt đoàn viên, người lao động đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận 2.342 đơn khiếu nại...

*2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (Nêu rõ số vụ việc đã được xử lý, giải quyết/ tổng số vụ; số vụ việc còn tồn đọng hiện nay, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; ...).*

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 487 lượt đoàn đông người phát sinh, để xử lý các vụ, việc khiếu kiện phức tạp, đông người có thể phát sinh thành điểm nóng, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Ngày 18/5/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 237-KH/TU về việc “xử lý các vụ, việc khiếu kiện phức tạp, đông người có thể phát sinh thành điểm nóng trên địa bàn tỉnh”; trong Kế hoạch phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và lộ trình, giải pháp giải quyết từng vụ việc, không để các vụ khiếu kiện phát sinh thành “điểm nóng”. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch cụ thể của mình tổ chức triển khai theo nội dung và thời gian quy định. Định kỳ hàng quý, có báo cáo tiến độ, kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh

ủy và sau đó Thường trực Tỉnh ủy chủ trì họp, đồng thời Kết luận chỉ đạo thời gian tiếp theo<sup>6</sup>.

Trong 10 năm qua, các ban, ngành và cấp ủy chính quyền địa phương tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết ổn định 40/69 vụ tranh chấp khiếu kiện phức tạp đông người. Trong đó, giải quyết ổn định 12/16 vụ<sup>7</sup> phức tạp, đông người, kéo dài có khả năng phát sinh thành “điểm nóng”, tham gia vận động, đảm bảo ANTT đối với 449 lượt với 12.157 công dân tập trung đông người tham gia khiếu kiện tại trụ sở Tỉnh ủy, UBND tỉnh và khởi tố, điều tra, đề nghị truy tố 01 đối tượng lợi dụng khiếu kiện để gây mất ANTT trước trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

*\* Khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài và nguyên nhân*

- Hầu hết các vụ việc khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp kéo dài nhiều năm chủ yếu liên quan đến đất đai, có yếu tố lịch sử để lại được nhiều cơ quan giải quyết nhưng không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, công dân không nhất trí, tiếp tục khiếu kiện kéo dài, gây phức tạp tình hình.

- Một số vụ việc tồn đọng có nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách về đất đai, tài chính, bồi thường giải phóng mặt bằng; có quyết định, kết luận giải quyết đúng theo quy định pháp luật, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, khó khăn trong tổ chức thực hiện, cần có thời gian để các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu, đề xuất phương án, xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền. Một số vụ việc khó khăn trong việc thi hành án, chậm trễ trong việc cưỡng chế thu hồi, bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân, gây bức xúc, phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp.

- Nguyên nhân: Công tác quản lý đất đai của chính quyền địa phương còn lỏng lẻo.

*2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện,*

<sup>6</sup> Kết luận số 865-KL/TU ngày 02/10/2019; Kết luận số 1069-KL/TU ngày 22/6/2020; Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/02/2022; Kết luận số 137-KL/TU ngày 26/8/2022; Kết luận số 396-KL/TU ngày 04/4/2023

<sup>7</sup> 16 Vụ việc gồm: Vụ việc khiếu nại thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 51, thành phố Biên Hòa; vụ khiếu nại của các hộ tiểu thương chợ Long Khánh; vụ Giáo xứ Trung Ngãi - xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc; Vụ việc đòi lại đất Giáo xứ Trà Cỏ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom; Vụ việc Hồ Suối Đầm, huyện Trảng Bom; Vụ việc khiếu nại liên quan đến dự án Hồ chứa nước Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ; Vụ việc thuộc dự án di dời chợ Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu; Dự án khu dân cư xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom; Vụ dự án khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng, thành phố Biên Hòa; Vụ dự án Khu dân cư Miền Đông, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa; Dự án Trường cao đẳng nghề Lê Quý Đôn tại khu phố 2 và 3 phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa; Vụ di dời chợ Sặt, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa; Vụ việc liên quan đến việc di dời nhà nguyện Sông Mây, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom; vụ việc liên quan đến các quỹ tín dụng bị kiểm soát đặc biệt trên địa bàn tỉnh; vụ việc liên quan đến khu công nghiệp Hồ Nai.

Còn lại 04 vụ: Vụ dự án khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng, thành phố Biên Hòa; Vụ di dời chợ Sặt, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa; Vụ việc đòi lại đất Giáo xứ Trà Cỏ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom; vụ việc liên quan đến khu công nghiệp Hồ Nai, huyện Trảng Bom

*xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.*

- Các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện đã thực hiện 193 cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 218 đơn vị; đã ban hành kết luận 192 cuộc thanh tra. Qua thanh tra trách nhiệm đã kịp thời kiến nghị chấn chỉnh đối với 37 tập thể và 51 cá nhân về những sai sót như: Một số nơi chưa thực hiện niêm yết công khai quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; số lần tiếp công dân của lãnh đạo còn hạn chế so với quy định; việc ghi chép sổ tiếp công dân chủ yếu là cấp xã chưa đầy đủ; xử lý đơn, giải quyết khiếu nại chưa thực hiện bảo đảm trình tự, thủ tục quy định (như: không ban hành thông báo thụ lý đơn, thông báo không thụ lý đơn; không có kế hoạch xác định nội dung khiếu nại, công dân không có đơn khi rút đơn khiếu nại); tiến độ giải quyết đơn còn chậm; việc tổ chức thực hiện các quyết định có hiệu lực thi hành tại thời điểm nhất định còn chậm so với quy định....

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung giám sát tại kỳ họp theo luật định về việc thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tổ chức các đoàn giám sát về công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo của ủy ban nhân dân, các cơ quan đơn vị, một số trường hợp giám sát trực tiếp đối với vụ việc khiếu nại tố cáo cụ thể của người dân. Thông qua hoạt động giám sát đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại hạn chế của các đối tượng bị giám sát trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, đồng thời đưa ra những kiến nghị yêu cầu xử lý, khắc phục, nhằm thực hiện tốt hoạt động tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

- Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh đã thực hiện 83 cuộc khảo sát, giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Thông qua từng vụ việc cụ thể, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng; qua giám sát đã kiến nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Tại các kỳ họp HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND đã thực hiện quyền chất vấn và yêu cầu giải trình làm rõ quy trình và trình tự giải quyết các kiến nghị, phản ánh của cử tri quan tâm, cũng như một số vụ việc khiếu nại, tố cáo diễn biến phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong dư luận.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tổ chức 05 đoàn giám sát về việc thực hiện pháp luật về hòa giải cơ sở, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại.

- Thực hiện kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp, Viện kiểm sát đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện các vi phạm để vận dụng các phương thức kiểm sát phù hợp. Viện kiểm sát hai cấp đã ban hành 26 văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra, Tòa án tiến hành tự kiểm tra việc

giải quyết khiếu nại tố cáo về tư pháp, đồng thời tiến hành kiểm sát trực tiếp 115 lượt tại các cơ quan tư pháp ngang cấp và cấp dưới, đã ban hành kết luận kiểm sát trực tiếp. Thông qua công tác kiểm sát đã phát hiện một số vi phạm điển hình như: Các cơ quan tư pháp còn gửi muộn thông báo thụ lý đơn, kết quả giải quyết đơn thuộc trách nhiệm giải quyết của đơn vị mình cho Viện kiểm sát cùng cấp và người gửi đơn; Phân loại đơn chưa chính xác, vi phạm về lập hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo; Vi phạm về việc thụ lý đơn, giải quyết khiếu nại không đúng quy định và vi phạm về thời hạn giải quyết v.v... Đồng thời, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 15 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. VKSND tỉnh ban hành 25 thông báo rút kinh nghiệm.

*2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.*

Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh; Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tập trung tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân. Thường xuyên tuyên truyền, phản ánh kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo. Hằng năm, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các lớp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật cho cán bộ xã, phường, thị trấn; bí thư chi bộ dưới cơ sở, trưởng thôn; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp trong tỉnh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cập nhật, xử lý, theo dõi đơn, trong đó chú trọng việc triển khai kịp thời, đảm bảo cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo Nghị định số 55/2022/NĐ-CP, ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu Quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, cần đánh giá đúng thực trạng việc cập nhật vào cơ sở dữ liệu để đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này...

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, đưa tin và thực hiện công tác nắm bắt dư luận xã hội để có định hướng phản bác lại các dư luận tiêu cực, tạo dư luận tích cực, đấu tranh chống thông tin sai lệch, quan điểm sai trái; tăng cường lãnh đạo về công tác nắm bắt dư luận xã hội; các tổ chức trong hệ thống chính trị

nâng cao nhận thức về vai trò công tác này để phản ánh, nắm bắt sát thực nhất những vấn đề liên quan đến người dân, tâm tư, nguyện vọng, quyền lợi chính đáng của người dân; hạn chế khiếu nại, tố cáo, tránh phát sinh thành điểm nóng trên địa bàn tỉnh.

*2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương (thống kê cụ thể số cán bộ, công chức làm công tác này ở các cấp; đánh giá chất lượng, mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao):*

2.9.1. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC:

Đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn, bổ sung. Ban tiếp công dân từ tỉnh đến huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân. Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tiếp công dân phân công công chức có trình độ, năng lực, phẩm chất làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư. Đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tổng số đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC là 586 người (316 người chuyên trách, 270 người kiêm nhiệm); trong đó, có 386 (65%) đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và 200 (34%) chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, cụ thể:

- Đối với Ban tiếp công dân tỉnh, cấp huyện và công chức phụ trách tiếp công dân xã: Tại thời điểm năm 2024, tổng số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân là 306 người, trong đó, có 36 người chuyên trách tiếp công dân và 270 người kiêm nhiệm. Trong 306 người, có 108 người được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ (tỷ lệ 35%) và 198 người chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC (tỷ lệ 65%). Qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC 293 người đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Đối với ngành thanh tra tỉnh Đồng Nai, có tổng số là 280 người; trong đó, 01 thanh tra cao cấp, 25 thanh tra viên chính, 225 thanh tra viên, 29 chuyên viên và tương đương.

2.9.2. Việc bố trí trụ sở, trang bị phương tiện trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương: Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh được bố trí xây dựng riêng biệt với khu trung tâm hành chính; đối với trụ sở tiếp công dân của cấp huyện và điểm tiếp công dân của các sở, ban ngành đều được bố trí trong khuôn viên của UBND cấp huyện và khuôn viên các sở ban ngành. Nhìn chung,

nơi tiếp công dân các cấp đều được xây dựng khang trang, vị trí thuận tiện để công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; đảm bảo các điều kiện cơ bản phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân (máy vi tính, điện thoại, máy fax, bàn ghế, có một số đơn vị gắn camera để quan sát, phục vụ công tác theo dõi, quản lý...). Tại trụ sở tiếp công dân, có niềm yết lịch tiếp dân của lãnh đạo, công khai Nội quy tiếp công dân, bộ thủ tục hành chính 03 cấp về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo do UBND tỉnh ban hành; các quy định về trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định hiện hành tại nơi tiếp công dân. Hệ thống máy tính được kết nối mạng đồng bộ, sử dụng hệ thống phần mềm để quản lý, theo dõi việc xử lý công việc, theo dõi đơn thư và chia sẻ dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp huyện đến cấp tỉnh. Riêng địa điểm tiếp công dân của UBND cấp xã được đặt trong Trụ sở UBND và HĐND cấp xã, là nơi tiếp công dân của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Về trụ sở tiếp công dân UBND cấp tỉnh, cấp huyện và điểm tiếp công dân của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, có 20 trụ sở và điểm tiếp công dân được bố trí riêng biệt và 180 trụ sở và điểm tiếp công dân được bố trí trong khu hành chính.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Xác định công tác tiếp dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị, qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, thường xuyên thanh tra, kiểm tra các đơn vị trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cùng với sự vào cuộc, đồng thuận, quyết tâm cao của các cấp, ngành, trong thời gian qua, công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng chuyển biến rõ nét, có hiệu quả tích cực so với trước đây. Vai trò và trách nhiệm của đồng chí Bí thư các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác trên ngày các được nâng lên; công tác phối hợp trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan, đơn vị liên quan ngày càng tốt hơn; các cơ quan, đơn vị đã xử lý, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc, kéo dài có hiệu quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nổi bật nhất là Kết luận 439-KL/TU ngày 18/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại hội nghị lần thứ 12, trong đó có nội dung nhằm tăng cường tiếp công dân, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền nghiên cứu, sắp xếp thời gian tiếp

công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết kịp thời những thắc mắc, bức xúc cho người dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với giải thích pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại. Các cấp, các ngành thuộc tỉnh quan tâm tổ chức đối thoại với công dân để có cái nhìn khách quan, xem xét đầy đủ các khía cạnh pháp luật và hoàn cảnh cụ thể để ngoài việc căn cứ quy định pháp luật, cơ quan thẩm quyền còn vận dụng những chính sách hỗ trợ cho người dân trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; các quyết định giải quyết khiếu nại được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện cũng như điểm tiếp công dân của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã được bố trí thuận lợi, cơ bản trang bị các phương tiện; mô hình tiếp công dân cấp tỉnh và huyện được quy định một cách rõ ràng, cụ thể về cả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; các cơ quan tham gia vào việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, đặc biệt là đối với các vụ việc khiếu nại đông người.

- Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo Tổ công tác, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu xử lý giải quyết. Qua đó, kết quả đã xử lý giải quyết dứt điểm 12/16 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, quá trình thực hiện vụ việc theo nhiệm vụ được giao; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thường xuyên nắm bắt chỉ đạo các công việc cụ thể, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đối thoại với tổ chức, cá nhân; xin ý kiến bộ, ngành Trung ương để xử lý vụ việc.

## **2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm**

*2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35 - CT/TW*

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp một số cấp ủy, địa phương cơ quan, đơn vị thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của người

đứng đầu theo quy định. Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không đến để làm việc và được tiếp, nhất là sở, ban, ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo bộ phận tiếp công dân chủ động lựa chọn vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm để mời dân tiếp và lắng nghe ý kiến của người dân để kịp thời xử lý.

- Chất lượng tiếp công dân tại một số cơ quan, đơn vị có nơi, có lúc còn hạn chế; chưa truyền tải vấn đề cần được hướng dẫn, giải thích đến người dân, dẫn đến việc người dân khiếu nại, vượt cấp.

- Còn 04 vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài đang tiếp tục giải quyết, xử lý. Quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện và tiến độ thực hiện còn chậm do một số việc có khó khăn vướng mắc về các thủ tục đất đai, đầu tư, cấp giấy phép hoạt động.

- Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được các cấp quan tâm thực hiện nhưng do hình thức tuyên truyền pháp luật chưa phong phú và đa dạng nên chưa thu hút được sự quan tâm của người dân. Bên cạnh đó, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật; vẫn khiếu nại kéo dài để mong được có lợi hơn; có trường hợp được giải quyết hợp lý, hợp tình, đúng pháp luật nhưng vẫn khiếu nại; một bộ phận người dân cho rằng khiếu nại đơn lẻ sẽ khó đạt được kết quả; từ đó, phát sinh trường hợp khiếu nại đông người, kéo dài.

- Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều nơi hoặc sau khi khiếu nại không được chấp nhận đã chuyển sang tố cáo.

- Chưa có phần mềm xử lý đơn thư tích hợp dữ liệu tiếp dân, xử lý, giải quyết đơn dùng chung cho cả tỉnh để theo dõi tình hình xử lý đơn, tránh tình trạng đơn đã được cơ quan có thẩm quyền có văn bản giải quyết nhưng gửi nhiều cơ quan vượt cấp.

## 2.2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan

- + Một số vụ việc phát sinh từ lâu, kéo dài nhiều năm, qua các thời kỳ, hồ sơ tài liệu lưu trữ không đầy đủ.

- + Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, một số việc đã được kiểm tra, rà soát nhiều lần, vận dụng cơ chế chính sách pháp luật để quan tâm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của người khiếu nại, tố cáo, tổ chức

đối thoại, vận động nhưng người dân chưa thoả mãn tiếp tục khiếu kiện kéo dài. Một số trường hợp công dân bị kẻ xấu lợi dụng lôi kéo, kích động tham gia khiếu kiện.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc giải quyết, xử lý những tồn tại, vi phạm như: Đất đai, lâm nghiệp, trật tự xây dựng, môi trường; thực hiện dự án đầu tư; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp đã được tổ chức triển khai thực hiện nhưng chưa triệt để; Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở một số nơi còn cứng nhắc, chưa coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, giải thích thuyết phục, công khai dân chủ. Công tác quản lý đất đai qua các thời kỳ ở một số nơi còn bị buông lỏng thiếu chặt chẽ, tình trạng vi phạm pháp luật đất đai, như: Thu tiền, giao đất ở trái thẩm quyền, lấn, chiếm đất, sử dụng đất không đúng mục đích chưa được giải quyết, xử lý triệt để gây bức xúc trong nhân dân, làm phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo và khiến nghị, phản ánh đông người. Chưa kiên quyết xử lý nghiêm đối với cá nhân có trách nhiệm nhưng chậm trễ giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật.

+ Việc tổ chức đối thoại với người dân trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp cơ sở có lúc, có việc chưa thực sự hiệu quả, một số người dân không đồng ý với kết quả giải quyết, nên có khiếu nại, tố cáo vượt cấp

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao.

### *2.3. Bài học kinh nghiệm*

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, trước hết là phải trách nhiệm của Thường trực cấp uỷ, nhất là người đứng đầu các tổ chức Đảng. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng; hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền, nhất là chính quyền cơ sở, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân trong việc chấp hành pháp luật. Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các luật liên quan khác và các văn bản hướng dẫn thi hành luật cho các cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức tốt việc đối thoại với người khiếu nại trước khi xem xét ban hành quyết định giải quyết theo đúng quy định pháp luật là một mấu chốt quan trọng để tìm hiểu nguyện vọng hợp pháp

của người dân có đất bị thu hồi, để từ đó rút ra những tồn tại và điều chỉnh những vấn đề chưa thật sự hợp lý trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Lãnh đạo các cấp cần tham gia nhiều cuộc đối thoại với công dân đặc biệt là các vụ việc đông người, phức tạp; cùng nhau phối hợp chặt chẽ để ra hướng xử lý kịp thời những vướng mắc, khó khăn.

- Khiếu nại, tố cáo phát sinh ở đâu cần chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, đúng chính sách, có lý, có tình, dứt điểm tại nơi đó. Đặc biệt cần coi trọng công tác hòa giải ở cơ sở. Thực tế cho thấy, nếu những tranh chấp trong nội bộ nhân dân được chính quyền cơ sở quan tâm giải quyết thông qua hòa giải ngay từ đầu thì mọi việc sẽ sớm chấm dứt, ít phát sinh phức tạp.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tạo bước chuyển biến quan trọng đến cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân, để mọi người phát huy quyền dân chủ ở cơ sở, trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phải kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra, kiểm tra với việc xử lý về kinh tế, hành chính và cán bộ có sai phạm, đồng thời những hành vi vi phạm của công dân phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời; việc giải quyết phải đảm bảo dân chủ, công khai, trong đó đặc biệt chú ý đảm bảo quyền lợi của người dân. Cùng với giải quyết khiếu nại, tố cáo phải củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng. Các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành kịp thời, triệt để.

#### *2.4. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới cần quan tâm giải quyết*

- Luật Tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành cũng chưa quy định cụ thể số lượng cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện dẫn đến khó khăn trong bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân, nhất là các địa phương đang triển khai thực hiện các dự án lớn, phát sinh khối lượng đơn rất lớn; từ đó rất áp lực đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại tố cáo. Bên cạnh đó, việc bố trí cán bộ tiếp công dân thường xuyên ở cấp xã cũng gặp nhiều khó khăn do không có công chức chuyên trách làm nhiệm vụ tiếp công dân.

- Một số vụ việc đã được địa phương thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại nhưng người dân vẫn tiếp tục gửi đơn không có nội dung, tình tiết mới và được các cơ quan trung ương, tỉnh chuyển đơn về đề nghị xem xét, giải quyết nên người dân liên tục kéo đến trụ sở tiếp công dân ở địa phương yêu cầu giải quyết mặc dù đã được giải thích nhiều lần, gây khó khăn trong việc giải thích khi

tiếp công dân vì công dân cho rằng địa phương giải quyết chưa đúng, đề nghị cơ quan giải quyết theo yêu cầu của họ, gây áp lực cho người tiếp công dân.

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Luật Tiếp công dân quy định cán bộ tiếp công dân có quyền từ chối tiếp trong trường hợp “người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài”. Thực tế, nhiều trường hợp đã có thông báo chấm dứt giải quyết, công dân vẫn liên tục đến khiếu nại, tố cáo gay gắt mà cán bộ tiếp công dân không thể từ chối việc tiếp.

- Nhiều trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo của công dân cố tình khiếu nại, tố cáo sai sự thật nhưng hiện nay vẫn chưa có biện pháp chế tài cụ thể dẫn đến một bộ phận công dân xem thường pháp luật và tiếp tục gửi nhiều đơn thư, cố tình thực hiện hành vi nêu trên nhiều lần.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng tại các cơ quan đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm.

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Quy định số 11-QĐ/T ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”; các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật; đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, địa bàn có nhiều dự án phát triển kinh tế - xã hội, phải thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan hành chính nhà nước; thanh tra đột xuất đối với địa phương, đơn vị phát sinh nhiều đơn vượt cấp, dễ xảy ra khiếu kiện phức tạp. Chỉ đạo chấp hành nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật và những vụ việc các cơ quan chức năng của Trung ương, của tỉnh có ý kiến chỉ đạo. Kiên quyết xử lý tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan chức năng của tỉnh với cấp huyện, giữa các cơ quan cùng cấp trong tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo, nhất là trong phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài hoặc vụ việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; có sự tham gia phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành để có sự thống nhất hướng xử lý, giải quyết vụ việc đúng pháp luật, hợp tình hợp lý. Quá trình tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo cần phải xem xét, xử lý, giải quyết dứt điểm, đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng, kéo dài. Thường xuyên tranh thủ ý kiến tư vấn của các đơn vị chuyên môn có chức năng tham mưu các lĩnh vực liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên phối hợp, theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo theo địa bàn, lĩnh vực của đơn vị, nhằm tham mưu cho thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý các vụ việc ngay từ cơ sở, tránh phát sinh thành “điểm nóng” tại địa phương.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “*dân vận tốt*”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đáp ứng yêu cầu công tác.

- Xây dựng Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh (thay thế Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong công tác tham mưu tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý để bảo đảm tham mưu, xử lý đúng quy định pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, ban, ngành với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để công dân thông hiểu và chấm dứt đơn thư ngay từ nơi phát sinh, tránh xảy ra những khiếu kiện phức tạp, kéo dài.. Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền; chủ động đối thoại, vận động thuyết phục công dân để giải quyết, tháo gỡ triệt để khiếu nại, tố cáo, bức xúc của người dân, có hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận cao đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo bộ phận tiếp công dân chủ động lựa chọn những vụ việc tồn đọng, phức tạp (nhất là các vụ việc đông người), chuẩn bị nội dung đề xuất Thủ trưởng mời và tiếp công dân. Qua đó, Thủ trưởng nắm rõ vụ việc và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của công dân để có hướng xử lý, giải quyết đúng quy định và hợp tình, hợp lý. Trong trường hợp nội dung vụ việc liên quan đến nhiều đơn vị, cần mời các đơn vị liên quan cùng làm việc để giải thích, xử lý dứt điểm vụ việc; tránh phát sinh thành điểm nóng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Chú trọng việc tổ chức đối thoại, giải thích, giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của nhân dân; quan tâm giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân theo các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên quán triệt, giáo dục tư tưởng, chính trị, siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra gắn với công tác tuyên truyền, chấp hành các quy định pháp luật liên quan lĩnh vực ngành, phụ trách, quản lý; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm tính răn đe, tránh phát sinh sai phạm tương tự trong thời gian tới.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ thành điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội lợi dụng chống phá**

- Nghiên cứu, xem xét thấu đáo toàn diện vụ việc, qua đó đề xuất, kiến nghị với các địa phương, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp giải quyết khả thi, thấu tình, đạt lý. Đây là điểm hết sức quan trọng mà các cơ quan, đơn vị cần lưu ý nhằm góp phần giải quyết dứt điểm việc khiếu nại, tố cáo đông người.

- Đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách về tôn giáo, người xử lý, giải quyết vụ việc phải hết sức tỉ mỉ, thận trọng, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của dân, không có những lời nói, từ ngữ gây hiểu lầm để kẻ xấu lợi dụng, xuyên tạc; đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đối với những đoàn dân tộc đông người cần tranh thủ sự hiểu biết và uy tín của người đại diện, người cao tuổi trong đoàn để tuyên truyền, vận động, giải thích cho đồng bào hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Từ đó, thống nhất các giải pháp tổ chức thực hiện hướng đến xử lý dứt điểm các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra đối với các đơn vị, địa phương trong công tác tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng phức tạp kéo dài để hạn chế tối đa các tình huống phức tạp phát sinh, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp khác**

Để hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị, các cơ quan nhà nước căn cứ trách nhiệm, và nhiệm vụ được giao cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, bồi thường, trong đó thực hiện tốt công tác quản lý đất đai quy hoạch, thu hồi, bồi thường giải tỏa, hỗ trợ và tái định cư, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định ngay từ khâu kiểm tra hiện trạng, áp giá bồi thường, quy chủ.

- Hoàn thành tốt công tác cấp, cấp đổi GCNQSD đất, khi thực hiện việc thu hồi, bồi thường đất cần phải áp dụng theo hiện trạng và bản đồ địa chính mới để tránh trường hợp khiếu nại bồi thường thiếu diện tích đất sau này.

- Thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở để tránh phát sinh những mâu thuẫn gay gắt trong dân. Tăng cường chú trọng công tác tiếp dân vận động

giải thích cặn kẽ, rõ ràng vừa đảm bảo quy định của pháp luật vừa đảm bảo tình làng nghĩa xóm, truyền thống của công dân.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các cơ quan Trung ương tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật, có quy định cụ thể, biện pháp xử lý đối với những trường hợp công dân lợi dụng tự do dân chủ để khiếu nại, tố cáo kéo dài đối với các vụ việc đã được các cơ quan chức năng giải quyết đúng quy định.

- Xây dựng, ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh, vì trong thực tiễn đơn thư kiến nghị, phản ánh chiếm tỷ lệ cao nhưng chưa có quy định cụ thể về thủ tục, trình tự, thủ tục xem xét, giải quyết.

- Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để thống nhất theo dõi, kết quả xử lý đơn, thư. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nâng cao kiến thức pháp luật để cán bộ thực thi nhiệm vụ thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết KCTC theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kính báo cáo Ban Nội chính Trung ương./.

### Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Các đ/c TVTU,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCS Đảng, đảng đoàn,
- Các ban đảng tỉnh,
- CP. VPTU- T4, T5, C3,
- Lưu VPTU.

T4-MN/BC/ /54

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Hồ Thanh Sơn**



Thông kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân,  
giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW<sup>(1)</sup>  
(Kèm theo Báo cáo số 462-BC/TU ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW			
1.1	Công tác phổ biến, quán triệt			
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC <sup>(2)</sup>	Văn bản	758	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản	856	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người	7.272/347.982	
1.2	Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị			
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc	186	
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị	216	

<sup>1</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024  
<sup>2</sup> Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
2.	<b>Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân</b>				
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)		Văn bản	105	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp		Văn bản		
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan		Văn bản	80	
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo		Văn bản	138	
3	<b>Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW</b>				
3.1	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>				
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy	Định kỳ	Cuộc/lượt người	7.991	
		Đột xuất	Cuộc/lượt người		
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân		Văn bản		
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ		
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ		
3.2	<i>Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu</i>				

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ	4.378/8.126	
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ	499/2.934	
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ	30.382/38.139	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	34.300 (97,28%)	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	54 (0,15%)	nêu rõ lý do
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết		Vụ (tỷ lệ %)	905 (2,57%)	
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân	11/92	
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân	0	
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ ha đất	90.285.000 đồng.	
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	18.148	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn	1.786	
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn	13.165	
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết	Đơn	193	
3.3	<i>Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu</i>				
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh	Cuộc	9	
		Huyện	Cuộc		
		Xã	Cuộc		
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh	Cuộc	12	
		Huyện	Cuộc	932	
		Xã	Cuộc	23	
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ	963	
		Số vụ việc còn tồn đọng,	Vụ	4	<i>nêu rõ lý do</i>

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		đang giải quyết			
4	<b>Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC</b> <i>(Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2,3,4,5,6,7,8,9,10)</i>				
5	<b>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC</b>				
5.1	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp</i>				
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc	24	
		Đột xuất	Cuộc	17	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên	12/21	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ %)	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người	0	
5.2	<i>Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện</i>				
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		Đợt xuất			
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra		Cuộc	193/218	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra		Tập thể/cá nhân	37/51	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định		Vụ/đối tượng	01/01	
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>				
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)		Cuộc	83	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc	-	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát		Tập thể/cá nhân	-	
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội		Cuộc	106	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc	-	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát		Tập thể/cá nhân	-	

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
5.4	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)</i>	Cuộc	-	
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tập thể/cá nhân	-	
5.5	<i>Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cổ ý vi phạm pháp luật</i>	cá nhân	0	
6	<b>Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất</b>			
6.1	<i>Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC</i>			
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiểm nhiệm	Người	316
		Chuyên trách	Người	270
		Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		
		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Người (tỷ lệ %)	386 (65%)	
		Người (tỷ lệ %)	200 (34%)	<i>nêu rõ lý do</i>

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Người (tỷ lệ %)	386 (65%)	
6.2 Trại sở tiếp dân	Bố trí trại sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trại sở (phòng) riêng	15	
		Huyện	Trại sở (phòng) riêng	5	
		Xã	Trại sở (phòng) riêng	0	
	Bố trí trại sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung	Tỉnh	Trại sở (phòng) chung	4	
		Huyện	Trại sở (phòng) chung	6	
		Xã	Trại sở (phòng) chung	170	

**PHỤ LỤC 02**  
**Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy**  
**và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC<sup>(3)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TU ngày 18/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC**

STT	Tên vụ việc	Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
1	- Tóm tắt nội dung: vụ việc tranh chấp đất giữa ông Hồ Văn Thiệu với ông Trần Văn Thi tại huyện Long Thành. - Kết quả giải quyết Năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại.	2009	2014	Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
2	- Tóm tắt nội dung: vụ việc tranh chấp bà Lại Thị Doãn với Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn. - Kết quả giải quyết: Năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết.	2002	2017	Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
3	- Tóm tắt nội dung: vụ việc khiếu nại thuộc Dự án Hồ chứa nước Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ. - Kết quả giải quyết: Năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết.	2010	2017	Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
4	Dự án chợ Tân Hiệp thành phố Biên Hòa.			Theo Kế hoạch

<sup>3</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

					số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
5	Chợ Vĩnh Tân huyện Vĩnh Cửu				Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
6	Dự án mở rộng Quốc lộ 51 thành phố Biên Hòa				Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
7	Dự án Khu dân cư Bắc Sơn, huyện Trảng Bom				Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
8	Liên quan đến di dời Nhà nguyên Sông Mây				Theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày

				19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
				Theo Kế hoạch số 2100/KH- TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ
9	Liên quan đến dự án Khu du lịch sinh thái Sơn Tiên.	2021	2022	
10	Khiếu nại của ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom.		2020	Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ
11	Khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên, thành phố Long Khánh	2009	2013	Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ
12	Ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	2020	2022	Theo Kế hoạch số 1910/KH- TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ
13	Ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân thuộc phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa	2021	2021	Theo Kế hoạch số 1910/KH- TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính

				phủ
14	Ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến Công viên văn hoá Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ)	2021	2022	Theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ
	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>			

**II. Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC**

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
<b>1</b>	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC			
1.1	Vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận và một số công dân liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng	2021		Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ
1.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
1.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)			
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>			
<b>2</b>	Vụ việc khiếu nại đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại			
2.1	Vụ việc Giáo xứ Trà Cỏ, huyện Trảng Bom.			Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ

2.2	Vụ việc Hồ Suối Đàm, huyện Trảng Bom			Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ
2.3				
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>			
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo			
3.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
3.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
3.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)			
	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>			
4	Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng			
4.1	Vụ việc liên quan đến trường hợp ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan dự án Khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng): ngày 18/12/2023, Công an thành phố Biên Hoà đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can bắt tạm giam ông Nguyễn Văn Nhuận để điều tra hành vi “gây rối trật tự công cộng” theo quy định pháp luật	2023		
4.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>			
<b>III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh</b>				
STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
3	Vụ C (tóm tắt nội dung)			
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>			

PHỤ LỤC 03

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và tham mưu giải quyết KNTC của Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy<sup>(4)</sup>

(Kèm theo Báo cáo số BC/TTU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác phối hợp tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	371	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	452	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	-	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	-	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	24	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	-	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại	Vụ	-	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	nêu rõ lý do
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc tham mưu xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		9.153	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	0	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	9.153	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			

<sup>4</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
	Số đơn lưu	Đơn	-	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	
3	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>			
	Số đơn đã giải quyết xong, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0	nêu rõ lý do
4	<b>Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài</b>			
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	-	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ	-	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	-	nêu rõ lý do
5	<b>Kết quả phát hiện, xử lý sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>			
	Số tập thể đã bị xử lý (kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính)	Tập thể	-	
	Số cá nhân đã bị xử lý (kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, xử lý hình sự)	Người	-	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/cá nhân	-	nêu rõ lý do

**PHỤ LỤC 04**  
**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp<sup>(5)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TTU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, huyện</b>			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	497	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	-	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	497	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	-	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	-	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	-	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	nêu rõ lý do
<b>II</b>	<b>Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền</b>			
1	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>		3.518	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	253	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	3.265	
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.817	
	Số đơn lưu	Đơn		

<sup>5</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
			1.225	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	223	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	nêu rõ lý do
3	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	-	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	-	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0	nêu rõ lý do
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	-	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, những vẫn còn KNTC	Vụ	-	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	-	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	-	nêu rõ lý do
4	<b>Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>			
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	Tổ chức đảng	-	
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	Đảng viên	-	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/ cá nhân	0	nêu rõ lý do
III	<b>Kết quả kiểm tra, giám sát</b>	Đơn		
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc	65	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	Cuộc		
		Tổ chức	212	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
		đảng/ đảng viên		
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	Người (tỷ lệ %)	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người	0	

---

**PHỤ LỤC 05**  
**Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính**  
**của UBND các cấp và Thanh tra cấp tỉnh, huyện<sup>(6)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TTU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I Công tác tiếp công dân</b>				
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	58.015	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	696	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	60.431	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	56.012	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	487	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	967	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	963	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	4	nếu rõ lý do
<b>II Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KN TC</b>				
1	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	35.259	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	13.440	
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	10.534	
	Số đơn lưu	Đơn	1.509	

<sup>6</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.397	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	7548	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	358	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ	0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	02	
<b>III</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>			
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân	2/7	
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	Tập thể/ cá nhân	2/5	
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân	0/2	
<b>IV</b>	<b>Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>			
<b>1</b>	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	19	
		Đột xuất	1	
<b>2</b>	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	20	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
		Số cuộc thanh tra <i>chưa</i> ban hành kết luận thanh tra	Cuộc		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện Số kết luận thanh tra <i>chưa</i> thực hiện	Cuộc  Cuộc	0  0	  <i>nêu rõ lý do</i>
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân Tập thể/ cá nhân	20  0	  
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			0	

\_\_\_\_\_

**PHỤ LỤC 06**  
**Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW**  
**của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, huyện<sup>(7)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TTU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	<b>Công tác tiếp công dân</b>			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	4469	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	0	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	4469	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	3960	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	nêu rõ lý do
II	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC</b>			
I	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	478	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	5419	
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	4784	

<sup>7</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn lưu	Đơn	2303	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	635	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn	8892	
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn		
3	<b>Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp</b>			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	477	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	1	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	8	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	0	nêu rõ lý do
III	<b>Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm</b>			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ	0	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ	0	nêu rõ lý do
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải	Vụ	0	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	quyết xong				
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan Số người bị kết án oan	Vụ Người	- -	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ	-	
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			-	
V	Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp			-	

\_\_\_\_\_

**PHỤ LỤC 07**  
**Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW**  
**của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện<sup>(8)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TTU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân</b>			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	1579	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	24	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	1579	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	-	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	-	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ	-	nêu rõ lý do
<b>II</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính</b>			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ	1890	
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ	315	
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ	0	
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án	1575	
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án	1554	
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành	Bản án	21	nêu rõ lý do

<sup>8</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)			
1	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	5030	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
	Số đơn lưu	Đơn	-	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	-	
3	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	5030	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	-	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	-	nêu rõ lý do
IV	<b>Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư</b>			

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	<b>luận xã hội quan tâm</b>				
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền		Vụ	-	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết		Vụ	-	nêu rõ lý do
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong		Vụ	-	
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ	-	
		Số người bị kết án oan	Người	-	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ	-	
V	<b>Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm</b>				nêu rõ lý do

---

**PHỤ LỤC 08**  
**Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW**  
**của Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã)<sup>(9)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TTU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh, huyện, xã</b>			
<b>1</b>	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	<b>1420</b>	
<b>2</b>	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	<b>0</b>	
<b>3</b>	Số lượt người đã tiếp	Lượt	<b>6710</b>	
<b>4</b>	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	<b>6710</b>	
<b>5</b>	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	-	
<b>6</b>	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	-	
<b>7</b>	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	
<b>8</b>	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	<i>nêu rõ lý do</i>
<b>II</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn KNTC của Công an tỉnh, huyện, xã</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>1179</b>	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>2.199</b>	

<sup>9</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>327</b>	
	Số đơn lưu	Đơn	<b>534</b>	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>1338</b>	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	<b>0</b>	nêu rõ lý do
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	<b>1153</b>	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	<b>0</b>	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	<b>26</b>	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	<b>-</b>	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	<b>-</b>	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	<b>1153</b>	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	<b>0</b>	nêu rõ lý do
<b>III</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>			
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức	<b>0</b>	
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân	<b>111</b>	
<b>IV</b>	<b>Kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện</b>			

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	<b>đồng người để chống phá</b>			
1	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ	0	
2	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng	0	
3	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ	0	
3	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	Đối tượng	0	
4	Trường hợp khác (nếu có)			
V	<b>Kết quả nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước</b>			
1	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc	-	
2	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng	-	
3	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ đề nghị xử lý	Đối tượng	-	
4	Trường hợp khác (nếu có)			
VI	<b>Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý</b>	Vụ việc/ đối tượng	01/01	
VII	<b>Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý</b>	Vụ việc/ đối tượng	-	

\_\_\_\_\_

**PHỤ LỤC 09**  
**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án dân sự<sup>(10)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	<b>Công tác tiếp công dân</b>			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	1974	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	1942	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	639	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	8	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		nêu rõ lý do
II	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước</b>			
1	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.305	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	192	
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	192	
	Số đơn lưu	Đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0	

<sup>10</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải			Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn chưa xử lý			Đơn	0	
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh			Đơn	<b>1.302</b>	
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh			Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số đơn chưa giải quyết			Đơn	<b>3</b>	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm			Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm			Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện			Văn bản	<b>1.302</b>	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện			Văn bản		<i>nêu rõ lý do</i>
<b>III</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>					

**PHỤ LỤC 10**  
**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNNTC của hội đồng nhân dân,**  
**Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương <sup>(1)</sup>**  
*(Kèm theo Báo cáo số BC/TU ngày /8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*  
 -----

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kết quả công tác công dân, giải quyết KNNTC của Hội đồng nhân dân các cấp</b>			
<b>1</b>	Công tác tiếp công dân			
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	<b>2.731</b>	
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt	<b>2.731</b>	
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNNTC</b>			
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn	<b>7.254</b>	
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	Đơn	-	
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	<b>0</b>	<i>nêu rõ lý do</i>
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			

<sup>1)</sup> Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức	-	
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân	-	
II	Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội			
1	Kết quả công tác tiếp công dân			
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	12.984	
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	-	
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt	-	
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	-	
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	-	
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	-	
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	nêu rõ lý do
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		4.779	
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...).	Đơn	-	
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	-	
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	nêu rõ lý do
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			